

Số: 1675/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 29 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Giao thông vận tải tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 190/TTr-SGTVT ngày 26 tháng 8 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này 44 thủ tục hành chính (trong đó có 42 thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế) lĩnh vực đường bộ và bãi bỏ 03 thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2016.

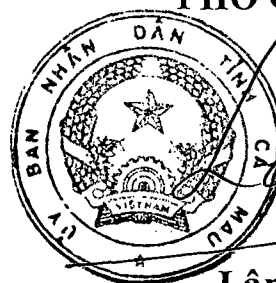
Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Công TTĐT, Trung tâm CB - TH;
- NC (Đ63/9);
- Lưu: VT, Ktr99/9.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH CÀ MAU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1675/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính
01	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.
02	Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định.

2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, thay thế

STT	Tên thủ tục hành chính
01	Gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia – Việt Nam cho phương tiện của Campuchia tại Việt Nam.
02	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.
03	Cấp Giấy phép xe tập lái.
04	Cấp lại Giấy phép xe tập lái.
05	Chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô.
06	Cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô.
07	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô.
08	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4.
09	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4.
10	Cấp mới Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3.
11	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3.
12	Cấp mới Giấy phép lái xe.
13	Cấp lại Giấy phép lái xe.
14	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp.
15	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp.
16	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp.

17	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp.
18	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam.
19	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công –ten-nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt.
20	Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công –ten-nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt.
21	Cấp phù hiệu xe trung chuyển.
22	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển.
23	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác.
24	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác.
25	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý.
26	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất.
27	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng.
28	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.
29	Xoá số đăng ký xe máy chuyên dùng.
30	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.
31	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác.
32	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến.
33	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác.
34	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ.
35	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia.
36	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác.
37	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác.
38	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý.
39	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ.
40	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ.
41	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác.
42	Đăng ký khai thác tuyến.

3. Danh mục thủ tục hành chính bị sửa đổi, thay thế

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định TTHC
<i>Công bố tại Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>			
01	T-CMU-286462-TT	Gia hạn đối với phương tiện phi thương mại Campuchia lưu trú tại Việt Nam.	Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT
02	T-CMU-286493-TT	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.	Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT
03	T-CMU-286491-TT	Cấp Giấy phép xe tập lái.	Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT
04	T-CMU-286492-TT	Cấp lại Giấy phép xe tập lái.	Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT
05	T-CMU-286472-TT	Chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô.	Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT
06	T-CMU-286473-TT	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe ô tô.	Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT
07	T-CMU-286494-TT	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô.	Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT
08	T-CMU-286474-TT	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4.	Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT
09	T-CMU-286475-TT	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4.	Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT
10	T-CMU-286476-TT	Cấp mới Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3.	Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT
11	T-CMU-286477-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3.	Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT
12	T-CMU-286495-TT	Cấp mới Giấy phép lái xe.	Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT
13	T-CMU-286496-TT	Cấp lại Giấy phép lái xe.	Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT
14	T-CMU-286497-TT	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp.	Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT

15	T-CMU-286498-TT	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp.	Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT
16	T-CMU-286499-TT	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp.	Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT
17	T-CMU-286500-TT	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp.	Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT
18	T-CMU-286478-TT	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam.	Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT
19	T-CMU-286448-TT	Cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt.	Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT
20	T-CMU-286449-TT	Cấp lại phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt.	Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT
21	T-CMU-286436-TT	Cấp phù hiệu xe trung chuyên.	Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT
22	T-CMU-286437-TT	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyên.	Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT
23	T-CMU-286480-TT	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác.	Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT; Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT.
24	T-CMU-286481-TT	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác.	Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT; Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT.
25	T-CMU-286466-TT	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý.	Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT; Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT
26	T-CMU-286468-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT

27	T-CMU-286469-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng.	Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT
28	T-CMU-286470-TT	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.	Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT
29	T-CMU-286471-TT	Xoá số đăng ký xe máy chuyên dùng.	Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT
30	T-CMU-286429-TT	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	Nghị định số 86/2014/NĐ-CP; Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT
31	T-CMU-286450-TT	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác.	Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT
32	T-CMU-286465-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến.	Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT; Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT
33	T-CMU-286482-TT	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác.	Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT
34	T-CMU-286483-TT	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối vào quốc lộ.	Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT
<i>Công bố tại Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>			
35	T-CMU-286461-TT	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam – Campuchia.	Thông tư số 39/2015/TT-BGTVT
36	T-CMU-286418-TT	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác.	Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT
37	T-CMU-286423-TT	Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác.	Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT
38	T-CMU-286419-TT	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý.	Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT
39	T-CMU-286421-TT	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức thi công của nút giao đầu nối vào quốc lộ	Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT
40	T-CMU-286422-TT	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ.	Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT

41	T-CMU-286424-TT	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác.	Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT
42	T-CMU-286427-TT	Đăng ký khai thác tuyến.	Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT

4. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ TTHC
<i>Công bố tại Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh</i>			
01	T-CMU-286420-TT	Thỏa thuận thi công công trình đường bộ trên quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý	Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT
02	T-CMU-286432-TT	Chấp thuận giảm tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh, nội tỉnh	Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT
03	T-CMU-286506-TT	Giảm tần suất chạy xe trên tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh, nội tỉnh.	Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT